

Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Liêu Như T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Trần Quang B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Liêu Như T với anh Trần Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Liêu Như T và anh Trần Quang B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Liêu Như T và anh Trần Quang B thống nhất thoả thuận giao con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 15/6/2011 cho anh Trần Quang B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Trần Dũng C, sinh ngày 03/6/2008 và Trần Mỹ D, sinh ngày 25/12/2014 cho chị Liêu Như T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Toà án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T, anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Liêu Như T và anh Trần Quang B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Liêu Như T và anh Trần Quang B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng: Chị Liêu Như T và anh Trần Quang B mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T đồng ý nộp thay án phí cho anh B do đó chị T phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0006598 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC. Chị Liêu Như T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- CCTHADS huyện TC;
- UBND xã P;
- (số 56 quyển 01 ngày 28/03/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Quyền